**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: NHỮNG TRẢI NGHIỆM THÚ VỊ**

**Bài 06: TẬP NẤU ĂN (Tiết 1+ 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc “Tập nấu ăn”

- Bước đầu biết thay đổi giọng đọc ở đoạn 1 và các đoạn còn lại

- Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với nội dung từng đoạn

- Hiểu nội dung văn bản: Bạn nhỏ kể lại việc mình học nấu ăn trong hè và giới thiệu công thức một món ăn - món trứng đúc thịt

- Biết cách tìm đọc thêm các sách dạy nấu ăn.

- Phát triển kĩ năng đọc thông tin qua hình ảnh

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học  - Cách tiến hành: | |
| Gv cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi  a. Kể tên các dụng cụ nhà bếp?  b. Cho biết tên các loại thực phẩm?  c. Đoán xem 2 mẹ con đang làm gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong tranh là 1 bạn nhỏ, bạn ấy rất thích nấu ăn, bạn ấy đã vào bếp cùng với mẹ. Chúng ta cùng đọc bài Tập nấu ăn để xem bạn ấy ghi lại công thức làm món ăn gì và cách làm món đó như thế nào? | - HS quan sát tranh  - HS trả lời câu hỏi  a. Nồi cơm điện, dao, giá để dao, chảo, nồi, thùng gạo, rổ, khay....  b. trứng, rau, khoai tây, thịt  c. Hai mẹ con đnag bàn về chuyện nấu cơm/ Bạn nhỏ muốn giúp mẹ nhặt rau/ Bạn nhỏ có vẻ rất hào hứng khi được vào bếp cùng mẹ....  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc “Tập nấu ăn”  + Bước đầu biết thay đổi giọng đọc ở đoạn 1 và các đoạn còn lại  + Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với nội dung từng đoạn  + Hiểu nội dung văn bản: Bạn nhỏ kể lại việc mình học nấu ăn trong hè và giới thiệu công thức một món ăn - món trứng đúc thịt  + Biết cách tìm đọc thêm các sách dạy nấu ăn.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đoạn 1 đọc giọng tâm tình, kể chuyện, pha chút hào hứng vui vẻ, những đoạn còn lại đọc với giọng trung tính.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến *tham khảo nhé*  + Đoạn 2: Đọc phần khung không có đánh số (phần nguyên liệu)  + Đoạn 3: đọc lần lượt các đoạn theo thứ tự từ 1 đến 5  - GV gọi HS đọc nối tiếp đoạn  - Luyện đọc từ khó*: thịt nạc vai, xay nhuyễn, hỗn hợp…*  - Luyện đọc câu dài: *Cho hỗn hợp/ trứng và thịt vào/ dàn đều khắp chảo/ rán vàng mặt dưới/ từ 5 -7 phút/ với lửa nhỏ.*  *-* Luyện đọc: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1*: Kể tên những nguyên liệu làm món bánh trứng đúc thịt*  + Câu 2: *Khi làm món trứng đúc thịt, bước 1 cần làm những gì?*  + Câu 3: *Tranh bên mô tả công việc ở bước mấy? nói lại công việc đó?*  + Câu 4: *Sắp xếp các nội dung dưới đây theo thứ tự làm món trứng đúc thịt?*  - Gv cho HS nêu lại các bước làm món bánh trứng đúc thịt  **2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại**  - GV đọc diễn cảm toàn bài  - GV cho HS luyện đọc theo cặp.  - GV cho HS luyện đọc nối tiếp.  - GV mời một số học sinh thi đọc trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu thơ.  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Những nguyên liệu làm món bánh trứng đúc thịt là: trứng gà, thịt nạc vai, dầu ăn, mắm, muối và hành khô  + Bước 1 là rửa sạch thịt sau đó băm nhỏ, hoặc say nhuyễn  + Tranh này miêu tả công việc ở bước 2, cụ thể là đập trứng vào bát, cho thịt xay, hành khô, mắm muối đánh đều  + b,c,d,a  - 2-3 HS nhắc lại  - Cả lớp lắng nghe.  - HS luyện đọc theo cặp.  - HS luyện đọc nối tiếp.  - Một số HS thi đọc trước lớp. |
| **3. Luyện viết***.*  **-** Mục tiêu:  + Viết đúng chữ viết hoa B, C cỡ nhỏ, viết đúng từ ngữ và câu ứng dụng có chữ viết hoa B, C  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **3.1. Hoạt động 4: Ôn chữ viết hoa (làm việc cá nhân, nhóm 2)**  - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa B, C  - GV viết mẫu lên bảng.  - GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp).  - Nhận xét, sửa sai.  - GV cho HS viết vào vở.  - GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 5: Viết ứng dụng (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  **a. Viết tên riêng.**  - GV mời HS đọc tên riêng.  - GV giới thiệu: Cao Bằng là một tỉnh thuộc miền Bắc nước ta, là vùng đất có truyền thống cách mạng lâu đời. Tiêu biểu như khu di tích lịch sử cách mạng Pác Bó. Nơi đây Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng sống và làm việc lãnh đạo cách mạng Việt Nam giành độc lập cho dân tộc.  - GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **b. Viết câu.**  - GV yêu cầu HS đọc câu.  - GV giới thiệu câu ứng dụng qua tranh ảnh về Việt Bắc  - GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: C, V, B Lưu ý cách viết thơ bảy chữ  - GV cho HS viết vào vở.  - GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn.  - GV chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát video.  - HS quan sát.  - HS viết bảng con.  - HS viết vào vở chữ hoa B, C  - HS đọc tên riêng: Cao Bằng  - HS lắng nghe.  - HS viết tên riêng Cao Bằng vào vở.  - 1 HS đọc yêu câu:  *Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay*  *Vượn hót chim kêu suốt cả ngày*  - HS lắng nghe.  - HS viết câu thơ vào vở.  - HS nhận xét chéo nhau. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video cảnh đẹp ở Việt Bắc  + GV nêu câu hỏi em nêu cảm nhận của mình về cảnh đẹp này  - Hướng dẫn các em lên kế hoạch nghỉ hè năm tới vui vẻ, an toàn.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

---------------------------------------------------------